**Tuần 3**

**Tiết 9:**

**Hướng dẫn tự học: KHÓC DƯƠNG KHUÊ, VỊNH KHOA THI HƯƠNG, CHẠY GIẶC, BÀI CA PHONG CẢNH HƯƠNG SƠN**

**Tiết 10, 11**

**BÀI CA NGẤT NGƯỞNG**

**(Nguyễn Công Trứ)**

**I.Tìm hiểu chung**

**1. Tác giả (SGK/ 37)**

1. **Tác phẩm *Bài ca ngất ngưởng***
2. **Hoàn cảnh sáng tác**: Bài thơ được sáng tác lúc Nguyễn Công Trứ đã cáo quan về hưu ở quê nhà (từ sau năm 1848).
3. **Thể thơ**: hát nói - một thể thơ trụ cột của hát ca trù. Đây là một thể thơ có hình thức tự do
4. **Bố cục**: gồm 3 phần

**II. Đọc - hiểu văn bản**

**1. Cảm hứng chủ đạo của bài thơ**

- “Ngất ngưởng”

+ Theo *Từ điển Tiếng Việt*: dùng để diễn tả một con người, sự vật ở tư thế nghiêng ngả, lắc lư, không vững đến mức chực ngã.

+ Trong bài thơ: thể hiện phong cách sống, thái độ sống khác đời của một con người có cá tính, có bản lĩnh cá nhân, vượt lên trên thế tục.

=> “Ngất ngưởng” thể hiện được cảm hứng chủ đạo của cả bài thơ.

**2.Thái độ, phong cách sống “ngất ngưởng” của nhà thơ**

**a. 6 câu đầu: “Ngất ngưởng” khi làm quan**

\* Câu 1: “Vũ trụ nội mạc phi phận sự”

- Chữ Hán: gợi sắc thái trang trọng

→ Mọi việc trong khoảng trời đất đều là phận sự của ta.

- Câu phủ định:

+ Khẳng định vai trò, trách nhiệm của nhà thơ trong cuộc đời.

+ Tự tin, kiêu hãnh về tài năng của mình.

→ Quan niệm sống tích cực của nhà thơ.

\* Câu 2: “Ông Hi Văn tài bộ đã vào lồng”

- Xưng: “ông”

- Xưng danh cụ thể: “Hi Văn”

=> Thái độ tự tôn cá nhân, bộc lộ cái ngông của nhà thơ

- Tự khẳng định:

+ “Tài bộ”: tài hoa

+ “Vào lồng”: xem việc làm quan là gò bó, mất tự do, nhưng vẫn chọn con đường làm quan.

+ Lí do: làm quan là điều kiện, là phương tiện để thể hiện hoài bão và tài năng của mình.

=>Nhà thơ là người tài hoa, có cá tính mạnh mẽ.

\* Bốn câu tiếp theo

- Tài năng hơn người:

+ Giỏi văn chương “thủ khoa”

+ Tài dùng binh “thao lược”

→ Nhà thơ là người văn võ song toàn.

- Danh vị xã hội hơn người:

+ “Tham tán”

+ “Tổng đốc”

+ “Đại tướng”

+ “Phủ doãn Thừa Thiên”

→ Nhà thơ là người có tài năng lỗi lạc, xuất chúng.

- Nghệ thuật

+ Sử dụng nhiều từ Hán Việt mang màu sắc trang trọng.

+ Điệp từ “khi”, kết hợp với liệt kê, gợi từng bước đường vinh quang, từng bậc thang danh vọng → Nhà thơ tự hào, kiêu hãnh, ý thức được đầy đủ về tài năng của bản thân.

=> Sự “ngất ngưởng” của nhà thơ thể hiện ở chỗ: Ý thức được vai trò, trách nhiệm tự hào, kiêu hãnh về tài năng lỗi lạc, xuất chúng của bản thân mình.

**b. 10 câu giữa: “Ngất ngưởng” khi cáo quan về hưu**

- Chữ Hán: gợi sắc thái trang trọng

→ Năm ở kinh đô cởi trả ấn để về hưu: Sự kiện quan trọng, là bước ngoặt trong cuộc đời làm quan của Nguyễn Công Trứ, là thời điểm bắt đầu một kiểu “ngất ngưởng” mới của ông.

- Hành động của nhà thơ khi cáo quan về hưu

+ Cưỡi bò vàng về hưu

+ Đeo đạc ngựa cho bò

+ Treo mo cau ở phần đuôi con bò với hàm ý để che miệng thế gian

→ Hành động khác người, trái khoáy, thách thức hệ thống quan lại tham nhũng triều Nguyễn. Nhà thơ không còn luyến tiếc với hư danh, hư vinh.

- Sở thích cá nhân của nhà thơ trong cuộc sống hàng ngày

+ Thưởng ngoạn vẻ đẹp của thiên nhiên

+ Thăm chùa chiền

+ Uống rượu, hát ca trù

→ Nhà thơ gạt bỏ tất cả những ràng buộc của cuộc đời để tận hưởng cuộc sống, vui với sở thích của mình chứ không phải theo tiêu chuẩn đạo đức cho phép.

- Nhà thơ có thái độ coi thường sự “được” - “mất”; “khen” - “chê” ở đời.

- Nghệ thuật:

+ Điệp từ: “khi”: sự đắm chìm trong men rượu chếnh choáng, trong cung đàn, nhịp phách của nhà thơ.

+ Âm điệu: nhẹ nhàng, gợi phong thái lãng mạn, hào hoa của nhà thơ.

=> “Ngất ngưởng”: thái độ hành lạc thỏa thích, phóng túng, tự do, thích gì làm nấy, sống theo cách của mình.

**c. 3 câu cuối: Lời kết luận của nhà thơ về cuộc đời và con người mình**

**-** Nghệ thuật so sánh: khẳng định mình là một danh tướng, trung thần, trọn vẹn đạo vua tôi, chẳng kém gì Trái Tuân, Nhạc Phi, Hàn Kì, Phú Bật, những anh tài đời Hán, đời Tống ở Trung Quốc.

- Nguyễn Công Trứ đĩnh đạc xếp mình vào vị trí là người duy nhất, không ai sánh bằng về tài năng, địa vị, phẩm chất.

=> “Ngất ngưởng”: tự khẳng định mình là một bề tôi trung thành; ý thức rõ về phẩm chất, giá trị của bản thân trong cuộc sống.

**III. Tổng kết**

**-** Ngất ngưởng là cách Nguyễn Công Trứ thể hiện bản lĩnh cá nhân trong cuộc sống.

- Hát nói là thể loại tổng hợp giữa ca trù và thơ, có tính chất tự do phóng khoáng, thích hợp với việc thể hiện con người cá nhân.

Tiết 12

**BÀI CA NGẮN ĐI TRÊN BÃI CÁT**

**(Sa hành đoản ca)**

**Cao Bá Quát**

**I. Tiểu dẫn:**

**1. Tác giả (SGK/ 40)**

**2. Tác phẩm:**

- Đỗ cử nhân năm 1831 tại Hà Nội, sau đó Cao Bá Quát nhiều lần vào Huế thi Hội nhưng không đỗ. Bài thơ có thể được hình thành trong những lần ông đi thi Hội qua các tỉnh miền Trung đầy cát trắng.

**II. Đọc hiểu văn bản:**

1. Hình ảnh người đi trên bãi cát:

a. Nghĩa thực:

- Hình ảnh bãi cát:

+ Điệp ngữ: bãi cát, bãi cát dài => mênh mông, vô tận.

+ Đường cùng, ghê sợ, bị bao vây bởi núi và biển.

- Hình ảnh người đi trên bãi cát (hình ảnh lữ khách)

+ Khó khăn, đi bất kể thời gian

+ Mệt mỏi, chán nản, cô đơn

b. Nghĩa biểu tượng:

- Hình ảnh bãi cát là hình ảnh ẩn dụ môi trường xã hội chông gai, nhọc nhằn, thể hiện sự bế tắc trên đường đời của trí thức phong kiến.

2. Tâm trạng và suy nghĩ của lữ khách khi đi trên bãi cát:

- Trèo non, lội suối: vất vả, khó nhọc

- Chán ngán, oán hận, tự hành hạ thân xác để theo đuổi công danh

- Danh lợi như thứ rượu ngon có sức cám dỗ, dễ làm say người.

- Câu hỏi tu từ: Người say vô số, tỉnh bao người? oán giận, trách cứ, tự hỏi bản thân cũng như lay tỉnh người khác.

- Ông đã nhận ra được cơn say danh lợi vô nghĩa ở đời.

- Câu hỏi tu từ: tính sao đây ? => người đi trên cát băn khoăn, day dứt, bất lực, bế tắc không thể đi tiếp mà chưa biết làm gì tiếp theo.

=> Câu hỏi: Anh đứng làm chi trên bãi cát? như lời nhắc nhở, thúc giục tìm kiếm lối thoát, cần phải thoát ra cơn say danh lợi vô nghĩa ở đời.

=> Tầm nhìn cao rộng đối với xã hội, Cao Bá Quát đã nói lên niềm bi phẫn của cả thế hệ nhà nho.

=> Cảm quan về một thời đại đen tối, bế tắc nếu thực hiện con đường công danh vô nghĩa, thể hiện sự khao khát đổi mới.

3. Nghệ thuật:

- Hình ảnh ẩn dụ sáng tạo.

- Nhịp điệu thơ khác thường, linh hoạt, độ dài ngắn khác nhau.

III./ **Ghi nhớ:**

“Bài ca ngắn đi trên bãi cát” biểu lộ sự chán ghét của một người trí thức đối với con đường danh lợi tầm thường đương thời và niềm khao khát thay đổi cuộc sống. Nhịp điệu bài thơ góp phần diễn tả thành công những cảm xúc, suy tư của nhân vật trữ tình về con đường danh lợi gập ghềnh, trắc trở.